

# Công tác dồn điền đổi thửa ở Việt Nam hiện nay thực trạng và giải pháp

TS VŨ TIẾN DŨNG\*

Công cuộc đổi mới trong nông nghiệp, đặc biệt với việc ra đời Luật Đất đai 1993 và Nghị định 64/CP ngày 27 - 9 - 1993 về việc giao đất ổn định, lâu dài cho nông dân đã tạo nên động lực lớn cho người nông dân làm chủ đồng ruộng, yên tâm sản xuất. Tuy nhiên trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, việc chia đất, khoán hộ đã và đang bộc lộ nhiều bất cập, như ruộng đất manh mún, phân tán; khó áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại để nâng cao năng suất lao động; chưa thu hút được lực lượng doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; lãng phí đất cho bờ vùng bờ thửa... Để hòa vào xu thế chung của khu vực và thế giới, nhằm khơi thông các nguồn lực trong nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, thì trước hết, phải thực hiện thành công việc dồn điền đổi thửa (DĐĐT).

Dồn điền đổi thửa (có nơi gọi là dồn đất đổi ruộng) là quá trình dồn ghép các ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, sắp xếp quy hoạch, khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất; tổ chức thiết kế lại đồng ruộng, hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, nâng cao hệ số sử dụng đất; đẩy nhanh hướng sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế hộ và trang trại, củng cố quan hệ sản xuất, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH) nông nghiệp, nông thôn.

\* Trường Đại học Xây dựng, Hà Nội

Dồn điền đổi thửa là hoạt động gồm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 là dồn những thửa ruộng có diện tích nhỏ thành các cánh đồng lớn bằng cách phá bỏ các bờ chia giữa các thửa ruộng. Giai đoạn 2 là chia lại các cánh đồng diện tích lớn thu được từ giai đoạn 1 cho các hộ gia đình với mục đích giảm số lượng các thửa ruộng, đồng nghĩa với việc tăng diện tích các thửa ruộng nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi của người dân.

Sau DĐĐT, người nông dân có thêm điều kiện cơ giới hóa sản xuất; giảm thời gian, số lượng và tăng năng suất lao động... từ đó thúc đẩy phân công lao động, tạo điều kiện dịch chuyển lao động từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang các lĩnh vực phi nông nghiệp. DĐĐT là tiền đề để tích tụ ruộng đất, phát triển lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo nên những vùng chuyên canh lớn.

Với Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM), công tác DĐĐT đã và đang được Đảng và Nhà nước coi là khâu đột phá. Từ khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, sau khi thí điểm những mô hình khoán mới như ở Vĩnh Phú (cũ), Hải Phòng, sau Chỉ thị 100/CT-TW ngày 13 - 1 - 1981 về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm (khoán-100), ngày 5 - 4 - 1988 Bộ Chính trị đã có Nghị quyết 10-NQ/TW "Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp" (khoán 10). Từ vụ mùa năm 1988, các địa phương đã tiến hành giao đất nông

ngành, khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên. Người nông dân đã tích cực đầu tư sản xuất trên phần đất được nhận khoán. Sản lượng lương thực đã không ngừng tăng lên. Tuy nhiên, do chưa xác định được thời gian giao khoán cùng nhiều bất cập nảy sinh, một bộ phận nông dân đã trả ruộng cho hợp tác xã nông nghiệp hoặc bỏ hoang đất.

Năm 1993, cùng với sự ban hành Luật Đất đai, ngày 27 - 9 - 1993 Chính phủ đã có Nghị định 64/CP quy định giao đất nông nghiệp ổn định lâu dài cho hộ nông dân. Theo Luật Đất đai 1993 và Nghị định 64/CP, người nông dân được giao đất ổn định đến 20 năm. Tuy nhiên, việc giao đất kế thừa, dựa trên việc giao ruộng theo Khoán 10, dẫn đến tình trạng ruộng đất manh mún. Các hộ nông dân bình quân có từ 3 đến 5 mảnh ruộng, thậm chí có hộ sở hữu 10 mảnh.

Theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, để tiến hành xây dựng NTM, điều quan trọng là phải quy hoạch lại đồng ruộng theo hướng sản xuất hàng hoá, quy hoạch giao thông, thuỷ lợi nội đồng đáp ứng yêu cầu cơ giới hoá và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tăng năng suất lao động. Nhà nước sau đó có chính sách khuyến khích nông dân "dồn điền, đổi thửa", chuyển đổi, chuyển nhượng đất cho nhau. Phong trào "dồn điền, đổi thửa" được các địa phương trong cả nước hưởng ứng, nhưng kết quả đạt được không mấy khả quan. Số thửa ruộng của một hộ có giảm đi, nhưng quy mô đất canh tác của một hộ nông dân tăng không đáng kể do các hộ nông dân không muốn nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp cho người khác vì nhiều lý do. Ở các vùng chuyên canh phía Nam tình hình chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp đạt kết quả khá hơn ở phía Bắc, nhưng cũng chưa tạo đủ tiền đề để hình thành các trang trại lớn.

Thực tế cho thấy, với sự phân hóa ruộng đất manh mún, thì dù khoa học kỹ thuật hiện đại có được vận dụng nhiều đến mức nào, có cung cấp những giống cây - con mới... cũng khó có thể làm thay đổi cục diện nền nông nghiệp lạc hậu của Việt Nam. Vì vậy, cần thiết phải có những giải pháp đột phá nhằm tạo sự biến đổi về chất trong đời sống kinh tế - xã hội cho khu vực có khoảng 2/3 dân số sinh sống này. Việc tích tụ ruộng đất, mở rộng quy mô sản xuất để "làm ăn lớn" trở thành xu hướng tất yếu, vận động đúng quy luật phát triển của đời sống xã hội.

Như vậy, DĐĐT là điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công quá trình CNH - HĐH nền nông nghiệp. Bên cạnh đó, DĐĐT cũng tạo điều kiện thúc đẩy mối liên kết giữa các giai tầng trong xã hội khi tạo nguồn quỹ "đất sạch" thu hút các doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư về khu vực nông thôn để xây dựng kết cấu hạ tầng, mở rộng sản xuất kinh doanh về địa bàn nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bố trí lại cơ cấu lao động.

Dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp là một vấn đề vừa mang tính phổ biến, vừa mang tính đặc thù. Tính phổ biến thể hiện ở chỗ cả nước đều phải quan tâm giải quyết trong quá trình CNH - HĐH, nhằm chuyển biến nền nông nghiệp truyền thống sang nền sản xuất nông nghiệp hiện đại. Tính đặc thù thể hiện ở chỗ, mỗi địa phương lại có sự khác nhau về các điều kiện tự nhiên, về cách tiếp cận vấn đề và sự quyết tâm trong chỉ đạo và sự hưởng ứng của nhân dân...

Thực tế những năm qua, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của sản xuất nông nghiệp, ở nước ta đã có nhiều hình thức tích tụ ruộng đất nhưng chủ yếu tập trung vào một số hình thức sau:

- Lập trang trại từ việc thuê đất công với đất tư, nhận chuyển nhượng, mượn hoặc được giao, được thừa kế, cho... để hình thành trang trại có quy mô từ nhỏ đến lớn.

- Hình thức dồn điền, đổi thửa để phát triển kinh tế nông hộ, có dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp là hình thức phổ biến mà nhiều địa phương đã và đang làm (như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thái Bình, Thanh Hóa, Nam Định...).

- Hình thức hộ nông dân góp vốn cổ phần bằng giá trị quyền sử dụng đất để sản xuất kinh doanh như những cổ đông (ngành mía đường, cà phê, cao su). Hộ nông dân sau khi góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất sẽ là thành viên của công ty, được hưởng chế độ quy định, được bố trí làm việc theo khả năng của từng người.

- Một bộ phận nông dân tự chuyển nhượng cho nhau khi không còn nhu cầu sản xuất hay không có khả năng sản xuất nông nghiệp hoặc sản xuất không hiệu quả.

Thực trạng công tác DĐĐT ở nước ta thời gian qua đã đem lại những hiệu quả tích cực bước đầu, đất canh tác được dồn đổi theo hướng tập trung, hạ tầng phục vụ sản xuất được kiện toàn đồng bộ, máy móc, kỹ thuật được ứng dụng nhiều hơn đã giúp người nông dân giải phóng sức lao động, tổ chức được nhiều mô hình sản

xuất mới với năng suất lao động tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện. Bên cạnh đó, sau khi ĐDDT, diện tích đất công ích từ chỗ phân tán trong các hộ đã được quy hoạch tập trung, tạo thuận lợi cho việc quản lý và phát huy hiệu quả sử dụng đất. Công tác quản lý nhà nước về đất đai của các cấp chính quyền dần dần đi vào nề nếp.

Trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, ngày 1 - 11 - 2016 về "Một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế", Đảng ta đã thừa nhận những tiến bộ trong lĩnh vực nông nghiệp nước ta thời gian gần đây: "Khu vực nông nghiệp cơ bản phát triển ổn định, phương thức tổ chức từng bước được đổi mới"<sup>1</sup>.

Bên cạnh những thành quả đạt được, Đảng cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực nông nghiệp nước nhà: "Cơ cấu nông nghiệp chưa thực sự gắn với xây dựng nông thôn mới; sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu theo mô hình kinh tế nhỏ lẻ, manh mún, phân tán; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn nhiều bất cập; sự tham gia và đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế"<sup>2</sup>.

Hiện nay, đa số nông dân nước ta sống dựa vào cây lúa đang hưởng lợi nhuận thấp nhất trong chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo, do ruộng đất ít, nhỏ lẻ dẫn đến hiệu quả sản xuất thấp. Trong chiến lược xây dựng NTM mà Đảng và Nhà nước ta chủ trương thiết lập, tuy rằng ĐDDT không phải là một tiêu chí cụ thể, nhưng với những địa phương có diện tích đất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, phân tán, bình quân mỗi hộ dân sở hữu nhiều thửa ruộng, nếu tiến hành thành công công tác ĐDDT sẽ có tác động tích cực tới hầu hết 19 tiêu chí trong xây dựng NTM. Trên thực tế, đã có địa phương thất bại khi triển khai công tác ĐDDT; mặt khác, sự thành công ở mỗi địa phương cũng không giống nhau. Một số nơi, tình trạng manh mún về ô thửa cơ bản được giải quyết, số mảnh ruộng trung bình trên hộ giảm từ 10 mảnh xuống còn 2 đến 3 mảnh, diện tích một mảnh tăng gấp đôi gấp ba, nhưng cũng có nơi, số mảnh trên hộ hầu như không thay đổi.

Đồn điền đổi thửa ĐDDT là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm trước hết tạo điều kiện cho giai cấp nông dân hội nhập và phát triển cùng các giai tầng xã hội khác. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện

ĐDDT đã và đang nảy sinh không ít vấn đề bất cập, bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan:

Trước hết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác ĐDDT còn chưa được thông suốt, đồng bộ. Quy định về hạn điền thấp cũng là một trong những rào cản bó buộc ĐDDT. Hệ thống chính trị địa phương chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để làm thay đổi nhận thức của người dân về lợi ích của ĐDDT. Nhiều địa phương còn chủ quan, áp đặt, nặng về hình thức trong thực thi công việc, chưa tính đến nhu cầu thực tế của người nông dân. Ngoài ra cũng do năng lực còn hạn chế của đội ngũ cán bộ chuyên trách địa phương. Bên cạnh đó, sự chi phối của quá nhiều các bộ luật, điều luật cũng là một trong những tác nhân làm giảm hiệu quả công tác ĐDDT.

Về phía người nông dân, bên cạnh một bộ phận còn chưa nhận thức đầy đủ về chủ trương của Đảng và Nhà nước thì chủ yếu là do tâm lý không muốn xáo trộn trong đời sống lao động sản xuất, thiếu niềm tin, sợ ảnh hưởng tới lợi ích cá nhân nên đã không chủ động trong công tác ĐDDT.

Hiện nay, chưa đầy 1% doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, số doanh nghiệp vốn hóa trên thị trường chứng khoán mới chỉ có 3% trên thị trường là quá thấp so với tiềm năng của nước ta. Việc chưa thu hút được cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp là thiếu một trong những động lực chủ yếu thúc đẩy việc hình thành những vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Thực tế cho thấy, cho dù có cơ chế tạo điều kiện, khuyến khích mạnh mẽ đến thế nào nhưng chưa thực hiện thành công việc ĐDDT thì đa phần các doanh nghiệp quy mô lớn cũng không tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp.

Đồn điền đổi thửa là một công việc phức tạp, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người nông dân. Trong công tác này, việc thay đổi không chỉ là ruộng đất, mà còn gần như toàn bộ tập quán, thói quen sản xuất. Lợi ích chính là yếu tố để người nông dân liên kết với nhau. Để công tác ĐDDT diễn ra thuận lợi thì về nguyên tắc, lợi ích mà tập thể mang lại phải lớn hơn lợi ích riêng lẻ do từng cá nhân quyết định. Trong xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu, chỉ khi liên kết lại, người nông dân mới có thể cung cấp sản phẩm đủ về số lượng, đồng đều về chất lượng cho những đối tác lớn.

Như vậy, sự thiếu đồng bộ trong chủ trương, chỉ đạo và thực thi; hệ thống văn bản pháp luật liên quan còn chồng chéo, nhiều bó buộc; mối liên kết “bốn nhà” chưa được phát huy hiệu quả; nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế; hạ tầng kỹ thuật nông thôn còn thấp... đã và đang kìm hãm sự “quốc tế hóa” lĩnh vực nông nghiệp của nước ta.

Nhận thấy tính cấp thiết của nhiệm vụ phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn, Đảng tiếp tục định hướng: “Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong nước và ngoài nước; chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn; có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn”<sup>3</sup>.

Nền nông nghiệp Việt Nam dường như đang đứng trước “ngã ba đường”, hoặc là tiếp tục duy trì tư duy cố hữu địa phương “người cày thì phải có ruộng”, hoặc là phải nhanh chóng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản xuất hàng hóa để nông sản nước ta đủ sức cạnh tranh và hội nhập.

Để hoàn thành mục tiêu CNH - HDH nền kinh tế, không thể không thúc đẩy sự phát triển đột phá của lĩnh vực nông nghiệp nói chung, công tác ĐDDT nói riêng. Để phát huy hiệu quả công tác ĐDDT, làm tiền đề tiên quyết để xây dựng NTM nói chung, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, ĐDDT đất nông nghiệp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, góp phần đẩy mạnh quá trình tích tụ ruộng đất; đưa nền nông nghiệp lạc hậu phát triển thành nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Để tạo nền tảng vật chất - kỹ thuật vững chắc cho chiến lược CNH - HDH nền kinh tế nói chung, CNH - HDH nông nghiệp, nông thôn nói riêng, phải hoạch định chiến lược ĐDDT một cách rõ ràng, chi tiết, có lộ trình đồng bộ và phải có quyết tâm chính trị để thực hiện nhiệm vụ này. ĐDDT phải được xác định là một trong những điều kiện quyết định để tái cơ cấu và hiện đại hóa nông nghiệp, khai thông các nguồn lực trong nền kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống trước hết cho bản thân các chủ thể trực tiếp tham gia sản



*Với kết quả thử nghiệm cho năng suất và lợi nhuận cao từ giống bắp lai, người dân vùng đất dọc sông Ba, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, Phú Yên đã chuyển từ trồng lúa sang chuyên canh bắp từ nhiều năm qua (Ảnh: SN)*

xuất nông nghiệp - người nông dân.

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, cần xác định công tác ĐDDT là nhiệm vụ *phải làm* chứ không chỉ *nên làm*. Bên cạnh đó, cần nhanh chóng rà soát để “tháo gỡ” sự chồng chéo, bất hợp lý giữa các bộ luật, điều luật liên quan trực tiếp đến công tác ĐDDT để “mở đường” cho công tác này phát huy hiệu quả mạnh mẽ.

*Thứ hai*, ĐDDT là công việc để phát sinh xung đột, mâu thuẫn. Tuy nhiên, không nên vì đây là việc “nhay cảm” mà lảng tránh. Để khắc phục được tình trạng này, trước hết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo, tham gia tích cực, thận trọng của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là hệ thống chính trị địa phương. Mục tiêu, quy trình ĐDDT phải được triển khai một cách khoa học, đồng bộ, công khai, dân chủ, công bằng. Đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân thấu hiểu và hành động vì lợi ích chung của xã hội. Xử lý nghiêm những sai phạm nảy sinh trong quá trình tiến hành công tác ĐDDT.

*Thứ ba*, cần phê phán quan điểm phiến diện cho rằng, chỉ cần một mô hình, một cách làm duy nhất là có thể thực hiện thành công ĐDDT. Cũng không nên suy nghĩ đơn giản rằng, vấn đề ĐDDT chỉ giới hạn trong phạm vi kinh tế mà quên đi những tác động về

3. Nguồn đã dẫn

mặt xã hội. Thực tế cho thấy, tiến hành ĐDDT không phải đơn giản chỉ là giải quyết mối quan hệ giữa con người với ruộng đất mà còn là mối quan hệ giữa con người với con người thông qua vấn đề ruộng đất. ĐDDT luôn gắn liền với sự dịch chuyển lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Vì vậy, chính sách ruộng đất phải được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với các chính sách xã hội, chính sách kinh tế vĩ mô khác. Điều đó cũng có nghĩa là, phải thiết lập hệ thống chính sách đồng bộ cả trước, trong và sau ĐDDT.

*Thứ tư*, đẩy mạnh liên kết “bốn nhà” (nhà nông - nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nước) cũng là một trong những động lực mạnh mẽ thúc đẩy ĐDDT. Trong mối liên kết đó, “mỗi nhà” đều có vị trí, vai trò riêng. Trong chuỗi giá trị này, người nông dân dường như là chủ thể yếu nhất, do vậy, các cơ chế chính sách đều phải hướng đến để bảo vệ quyền lợi cho họ. Có quan điểm ví cánh đồng mẫu lớn giống như con thuyền lớn, trong đó doanh nghiệp là người đứng ở mũi thuyền và hứng chịu sóng gió của nền kinh tế; đằng sau doanh nghiệp là nhà nước- người cầm lái đưa ra cơ chế, chính sách bảo đảm cho nông dân và doanh nghiệp đi vào sản xuất lớn. Nông dân là động cơ của con thuyền, là nước đỡ để con thuyền đó tiến lên. Nhà khoa học đứng trên con thuyền này có vai trò là cố vấn sản xuất.

*Thứ năm*, phương thức triển khai ĐDDT ở nước ta thời gian vừa qua chưa thống nhất và đồng đều về hiệu quả. Một số địa phương tự cho là đã “hoàn thành” công tác ĐDDT và có tư tưởng “ngủ ngơi”; tuy nhiên nhìn một cách đại thể, kết quả mới chỉ dừng lại ở giai

đoạn đầu. Cần xác định rằng, ĐDDT chỉ là “bước đi đầu tiên” trong quá trình xây dựng “cánh đồng mẫu lớn”. Để nền nông nghiệp nước nhà có thể sánh ngang với các quốc gia có nền nông nghiệp hiện đại, thì công tác ĐDDT ở nước ta phải tiếp tục được triển khai trên quy mô rộng hơn, tốc độ nhanh hơn. Do vậy, cần đưa công tác này vào nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức chính trị - xã hội.

*Thứ sáu*, sau mỗi giai đoạn hoàn thành ĐDDT, việc cấp tập đầu tư ngay vào giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh mương, bờ thửa một cách bất hợp lý, thiếu tầm nhìn có thể gây lãng phí và trở thành tác nhân kìm hãm chiến lược ĐDDT trong tương lai. Để hạn chế những bất cập có thể xảy ra, cần phải có định hướng mang tính dài hạn cho công tác này.

*Thứ bảy*, nền nông nghiệp hàng hóa đi theo hướng hiện đại hóa, trước hết là cơ giới hóa đòi hỏi phải có quy mô đất đủ lớn để có điều kiện cơ giới hóa, áp dụng công nghệ mới. Tuy vậy, không nên cực đoan nói một chiều, không phải tích tụ đất đai càng lớn càng tốt, mà phải tích tụ theo hướng đảm bảo hiệu quả, phù hợp với từng điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Đồn điền đổi thửa không phải là công việc riêng của ngành nông nghiệp hay của người nông dân, mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội. Công việc khó khăn, phức tạp và “nhạy cảm” này đòi hỏi trước hết phải có chủ trương đúng và quyết liệt cùng với đội ngũ cán bộ tâm huyết, có năng lực, kết hợp với sự nhận thức đúng đắn và đồng tình của người dân. Chỉ khi nào đạt được sự thông suốt từ trong Đảng đến nhân dân thì công tác ĐDDT ở nước ta sẽ thành công.

## NÂNG CAO NHẬN THỨC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY...

- Cần nâng quy mô và tính phổ quát nghi lễ tưởng nhớ các liệt sĩ hy sinh giữ đảo Gạc Ma tháng 3 - 1988 và hình thành nghi lễ tưởng niệm các chiến sĩ đoàn tàu không số hy sinh trên vùng biển đảo quốc gia nói chung, với Khánh Hòa nói riêng trong kháng chiến chống Mỹ; nghi lễ tưởng niệm Bác Hồ tại nhà tưởng niệm Hồ Chí Minh trên đảo, cả việc khuyến khích các nhà tu hành ra hành đạo tại các chùa Phật giáo và các phật tử, các đoàn khách đến vãng cảnh chùa Phật giáo trên đảo. Qua đó nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các hoạt động văn hóa tâm linh,

*Tiếp theo trang 69*  
xem đây cũng là một cơ sở, căn cứ (cùng với căn cứ lịch sử và căn cứ pháp lý) về sự khẳng định chủ quyền biển, đảo. Gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa biển đảo với bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển bằng việc quảng bá du lịch biển đảo và với những sản phẩm du lịch, những đặc sản biển đảo gắn với tên miền tiếng Việt và tiếng Anh “Trường Sa - Khánh Hòa, Việt Nam” để không chỉ nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trong tỉnh, cả nước mà còn qua đó khẳng định với khách du lịch quốc tế về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.